

Số: /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 22 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận: CHỦ TỊCH

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- TTCB-TH/Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức
và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND,
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và người quản lý các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi tắt là cán bộ).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

c) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là công ty cổ phần có phần vốn góp của nhà nước;

đ) Người có thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phân cấp quản lý cán bộ là việc trao thẩm quyền của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp trên cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp dưới trong việc quyết định và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý cán bộ.

2. Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Tập thể lãnh đạo: là tập thể được giao thẩm quyền quản lý, quyết định về cán bộ gồm: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

4. Người đứng đầu: là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ cấp trưởng cơ quan, đơn vị; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể:

a) Đối với Ủy ban nhân dân các cấp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

b) Đối với Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Sở, Trưởng ban, Hiệu Trưởng, Giám đốc Khu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và tương đương.

c) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành: Chi cục Trưởng, Trưởng ban, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Văn phòng, Giám đốc Quỹ, Giám đốc Công ty và tương đương.

d) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Trưởng phòng, Trưởng Ban, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương.

5. Điều động, chuyển công tác: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Biệt phái: là việc cán bộ của cơ quan, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

7. Giới thiệu ứng cử: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền giới thiệu hoặc đề nghị giới thiệu để ứng cử vào cấp ủy, cơ quan nhà nước, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

8. Luân chuyển: là việc cử có thời hạn cán bộ trong nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh về địa phương, từ các địa phương về tỉnh hoặc giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

9. Quy hoạch: là công tác phát hiện sớm nguồn cán bộ trẻ có đức, có tài, có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý, đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

10. Chức vụ tương đương: là chức vụ có mức phụ cấp chức vụ ngang nhau.

Điều 3: Nội dung quản lý cán bộ

Trong quy định này, quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính sau:

1. Tuyển dụng, bố trí, phân công, điều động, chuyển công tác, biệt phái, luân chuyển, phê duyệt vị trí việc làm và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cán bộ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh; đồng thời phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, tự chủ, kết hợp chặt chẽ các khâu trong quy trình quản lý cán bộ; đồng thời xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

3. Phân cấp phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Các quyết định của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

4. Tổ chức, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Căn cứ tình hình cụ thể ở cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể phân cấp tiếp cho cơ quan, đơn vị cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp nhưng phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các nội dung về quản lý cán bộ không được nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong cơ quan, đơn vị đối với các nội dung trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp một cán bộ đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ đó xem xét quyết định.

Chương II

CHỨC DANH CÁN BỘ PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÂN CẤP

Điều 6. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Cơ quan hành chính:

a) Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chánh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học (sau đây gọi tắt là Sở, ban, ngành và tương đương).

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập: Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ quan: Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Ban Quản lý dự án xây dựng tỉnh, Nhà Xuất bản tỉnh, Khu Bảo tồn - Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường: Đại học Đồng Nai, Cao đẳng Nghề Công nghệ cao Đồng Nai, Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai, Cao đẳng Y tế Đồng Nai (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh).

3. Doanh nghiệp:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên các Tổng công ty nhà nước độc lập hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước.

- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc.

4. Chuyên viên cao cấp và tương đương tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý đối với cán bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 6 Quy định này (trừ việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các Phó Chủ tịch và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; điều động, cách chức các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 8. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương.

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, cán bộ công tác tại các phòng, ban thuộc Sở, ban, ngành.

Việc bổ nhiệm lần đầu đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương cần nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Sở Nội vụ trước khi xem xét, quyết định.

2. Chuyên viên chính và tương đương (trừ các trường hợp giữ chức vụ tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này).

Điều 9. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, cán bộ công tác tại các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chuyên viên chính và tương đương (trừ các trường hợp giữ chức vụ tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này).

Điều 10. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, cán bộ công tác tại các phòng, ban thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Việc bổ nhiệm lần đầu đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh cần nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Sở Nội vụ trước khi xem xét, quyết định.

2. Chuyên viên chính và tương đương (trừ các trường hợp giữ chức vụ tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này).

Điều 11. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, cán bộ công tác tại các phòng, ban các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Điều 12. Chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ.

Ngoài việc thực hiện quản lý chức danh cán bộ theo quy định tại Điều 8 Quy định này Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Cho ý kiến bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.
2. Thành lập Hội đồng, phê duyệt kế hoạch, tổ chức sát hạch công chức, thông báo kết quả tuyển dụng các trường hợp đặc biệt tiếp nhận vào công chức cấp tỉnh, huyện không qua thi tuyển.
3. Phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh chưa được giao tự chủ. Đối với đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh được giao quyền tự chủ, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, quản lý.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc quản lý cán bộ theo Quy định này; đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH